TAND HUYỆN ĐẠI TỪ
TỈNH THÁI NGUYÊN
_____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
_____

Bản án số:**52**/2025/HS-ST
Ngày: 12/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quang Huyền.
2. Ông Phạm Việt Dũng.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2025/TLST - HS ngày 25 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **BÙI HIẾU N**, SN 10/6/1984; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ở: Tổ H, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do. Con ông Bùi Văn H, đã chết; Con bà Lã Thị Đ, sinh năm 1959. Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Dương Thị H1, sinh năm 1985; Con: Có 01 con, sinh năm 2010;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 70/PTHS ngày 30/8/2004 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang, xử phạt Bùi Hiếu N 15 tháng tù về tội "*Trộm cắp tài sản*". N chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2005. Ngày 14/11/2007 chấp hành xong phần án phí. Bản án đã được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 240/2014/HSPT ngày 26/9/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Bùi Hiếu N1 12 tháng tù về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*". N chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2015. Ngày 24/12/2014 chấp hành xong phần án phí. Bản án đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2024 đến ngày 20/11/2024. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

2. Họ và tên: **NGUYỄN PHAN H2**, SN 14/12/1985; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do. Con ông Nguyễn Văn H3, sinh năm 1950; Con bà Phan Thị Q, sinh năm 1955 (đã chết năm 2017). Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Vợ: Chu Thị L, sinh năm 1983; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/9/2024 đến ngày 20/11/2024. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. Họ và tên: **NGUYỄN QUỐC H4**, SN 19/12/1983; Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Tự do. Con ông: Nguyễn Thanh L1, sinh năm 1954; Con bà: Đới Thị H5, sinh năm 1952; Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ năm; Vợ: Mai Thị H6, sinh năm 1986; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2023;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2024 đến ngày 20/11/2024. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa;*

* ***Người bào chữa cho bị cáo N***: Ông Dương Văn P - Luật sư Công ty TNHH A - Đoàn luật sư tỉnh T (*Có mặt*);

*** Người có QLNVLQ**: ***anh*** Nguyễn Văn T, sinh năm 1983. Trú tại: xóm V, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên và ***anh*** Vũ Văn D, sinh năm 1962. Trú tại: xóm Đ, P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (*Có mặt anh T, vắng mặt anh D có lý do*);

*** Người chứng kiến**: chị Nguyễn Thu H7, sinh năm 1975 Trú tại: xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (V*ắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 10 phút ngày 29/9/2024 Tổ công tác, công an huyện Đ tiến hành tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Khi Tổ công tác đến khu vực xóm B, xã B thì phát hiện một nam giới đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, BKS 29T5-3504 chở phía sau một thùng hàng hình chữ nhật, bên ngoài có bọc một túi tải rứa màu xanh có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiếp cận và yêu cầu kiểm tra thì người nam giới chấp hành và khai báo họ và tên là Nguyễn Phan H2, đồng thời H2 khai nhận thùng hàng H2 đang chở là pháo hoa nổ do Trung Quốc sản xuất, H2 đang vận chuyển đến quán của bạn là Nguyễn Quốc H4, sinh năm 1983, trú tại xóm B, xã B, huyện Đ để H4 bán số pháo trên cho khách.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với H2, thu giữ vật chứng gồm: 01 bao tải rứa màu xanh rêu; 01 hộp chữ nhật bằng giấy

màu nâu bên ngoài in nhiều chữ nước ngoài màu đỏ; 18 hộp có hình chữ nhật có cùng kt 15x14,5x14,5cm; 01 xe mô tô BKS 29T5-3504; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh.

Căn cứ các tài liệu xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã triệu tập Nguyễn Quốc H4 đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H4 khai nhận nguồn gốc số pháo trên là do bạn của H4 là Bùi Hiếu N, sinh năm 1984, trú tại xóm B, xã B, huyện Đ, hiện đang ở tại tổ H, phường T, thành phố T vận chuyển về nhà H4, mục đích để H4 và N bán lại kiếm lời.

Căn cứ các tài liệu xác minh, hồi 17 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan CSĐT, Công an huyện Đ đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với H2, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 30/10/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Đ tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Nguyễn Quốc H4 và Bùi Hiếu N. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 29/9/2024, Cơ quan CSĐT, Công an huyện Đ phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ tiến hành cân xác định khối lượng 18 hộp hình chữ nhật (H2 khai là pháo nổ) có tổng khối lượng là 26kg. (lấy 02 vật hình hộp chữ nhật có khối lượng 03kg, được niêm phong vào hộp cattong ký hiệu H1 để làm mẫu gửi giám định).

Tại Bản kết luận giám định số 1060/KL-KTHS ngày 05/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận: 02 vật hình hộp chữ nhật có kích thước (14,5x14,4,15cm), bên ngoài vỏ hộp được bọc bằng giấy nhiều màu sắc, in hoa văn và chữ nước ngoài, bên trong mỗi vật có 36 ống giấy hình trụ, đường kính 2,4cm, dài 15cm trong niêm phong ký hiệu H1 gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ).

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Phan H2, Nguyễn Quốc H4, Bùi Hiếu N cùng khai nhận như sau: N và H4 là bạn học cùng với nhau từ nhỏ. Khoảng đầu tháng 9/2024 N được anh Vũ Văn D, sinh năm 1987, trú tại xóm Đ, xã P, huyện Đ thuê điều khiển xe ô tô tải BKS 29H - 455.72 đi giao hàng trên huyện Đ, tỉnh Hà Giang thì N thấy tại khu vực giáp biên giới Việt Nam - Trung Quốc có bán pháo nổ (pháo hoa nổ) do Trung Quốc sản xuất nên N nảy sinh ý định mua pháo nổ về để bán kiếm lời. Sau đó N gặp và mua được một thùng pháo gồm 18 hộp (loại pháo dàn 36 quả/hộp) của một người đàn ông N không biết tên, địa chỉ với giá 8.000.000đ. Sau đó, N vận chuyển thùng pháo về tỉnhThái Nguyên và liên hệ với H4 để nhờ H4 bán pháo và sẽ chia lợi nhuận cho H4 thì H4 đồng ý. N và H4 thỏa thuận H4 sẽ tìm người mua pháo, H4 bán được giá bao nhiêu tiền là do H4 quyết định nhưng sau khi bán được pháo thì H4 phải trả cho N 9.000.000đ. N vận chuyển thùng pháo trên đến nhà H4 và đặt thùng pháo ở gầm xe ô tô trước cửa nhà H4, đến ngày hôm sau thì H4 cất thùng pháo vào trong nhà. Sau đó, do lo sợ bị phát hiện nên H4 đã chuyển thùng pháo đến nhà H2 nhờ H2 cất giấu và nói với H2 khi nào có khách đặt mua pháo H4 sẽ liên lạc với H2 thì H2 chở pháo đến quán của H4 để H4 bán cho khách và chia lợi nhuận cho H2 là 1.000.000đ. Ngày 29/9/2024 H4 liên lạc qua ứng dụng Zalo với H2 và bảo H2 vận chuyển pháo đến quán của H4 ở xóm B, xã B để bán cho khách thì H2 điều

khiển xe mô tô BKS 29T5-3504 là xe Huấn mượn của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983, trú tại xóm V, xã B, huyện Đ) chở thùng pháo chứa 18 hộp pháo ra giao cho khách mua thì bị Tổ công tác, Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: ***01*** xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 29T5-3504; ***23*** kg pháo hoa nổ còn lại sau giám định; **01** điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (thu giữ của Nguyễn Phan H2); **01** điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y100 (thu giữ của Nguyễn Quốc H4); **01** điện thoại di động nhãn hiệu Remi Note 13 Rro (thu giữ của Nguyễn Quốc H4). Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 48/CT - VKSĐT ngày 25/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Bùi Hiếu N, Nguyễn Phan H2 và Nguyễn Quốc H4 về tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Tại bản luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đề nghị **Áp dụng**: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật hình sự. ***xử phạt***: bị cáo Bùi Hiếu N mức án từ 18 đến 24 tháng tù; **Áp dụng**: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, 65 Bộ luật hình sự. ***xử phạt***: bị cáo Nguyễn Phan H2 và Nguyễn Quốc H4 *mỗi* bị cáo mức án từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo đều không tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội, không oan. Nói lời sau cùng: đều xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng mức mức án thấp nhất.

Luật sư bào chữa cho bị cáo N: đề nghị HĐXX áp dụng đầy đủ các nguyên tắc có lợi cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra, điều tra viên; VKSND, kiểm sát viên huyện Đ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi và căn cứ buộc tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Khoảng đầu tháng 9/2024 Bùi Hiếu N và Nguyễn Quốc H4 trao đổi và thống nhất với nhau về việc N sẽ mua pháo hoa nổ rồi vận chuyển về nhà H4 ở xóm B, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên cất giấu, sau đó H4 sẽ tìm khách hàng mua pháo để bán kiếm lời. Sau khi mua được 01 thùng pháo hoa nổ gồm 18 hộp pháo có khối lượng 26kg, N vận chuyển pháo hoa nổ đến nhà H4 thuộc xóm B, xã B, huyện Đ. Sau đó, H4 bàn bạc và thống nhất với Nguyễn Phan H2 sẽ cất giấu pháo hoa nổ tại nhà của H2, khi nào có khách hàng mua pháo thì H2 sẽ vận chuyển pháo đi giao cho khách, H4 sẽ trả công cho H2 và H2 đồng ý. Khoảng 14 giờ ngày 29/9/2024, H4 liên lạc với H2 và bảo H2 chở 01 thùng pháo hoa nổ trên đi đến khu vực ngã ba xóm B, xã B, huyện Đ để giao cho khách. Khi H2 đang vận chuyển pháo hoa nổ thì bị Tổ công tác, Công an huyện Đ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của nhau; phù hợp với lời khai của người chứng kiến; biên bản phạm tội quả tang; vật chứng thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ kết luận, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định.

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232,234,244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a,...

c,...buôn bán pháo nổ từ 6 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;

Như vậy, bản cáo trạng của VKSND huyện Đại từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước trong việc quản lý, sản xuất, kinh doanh, vận chuyển một số loại hàng cấm với lỗi cố ý trực tiếp.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo đều được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là " "*Thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Theo quy định tại mục 3 công văn số 212 ngày 13/9/2019 của TANDTC giải đáp về tình tiết "*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án*" được hiểu là trường hợp người phạm tội có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới. Đối chiếu giữa lời

khai của bị cáo H2, bị cáo H4 với quy định trên thì thấy: sau khi H2 bị bắt quả tang đã nhanh chóng khai ra H4, H4 đã thừa nhận và nhanh chóng khai ra N vì vậy vụ án đã kết thúc nhanh chóng và không bỏ lọt tội phạm nên có thể xem xét cho H2, H4 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bố đẻ của N, H2 là người có công với cách mạng, gia đình bị cáo N, H2, H4 tích cực hiến đất xây dựng nông thôn mới được chính quyền xác nhận nên cả 3 bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: các bị cáo đều được sinh ra lớn lên trong gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức đối với các việc làm đúng sai của bản thân; 2/3 bị cáo có nhân thân tốt, chưa bị xét xử hoặc xử phạt vi phạm hành chính lần nào (H8, H4); bị cáo N đã 02 lần bị xét xử, đến nay đều đã được xóa án tích.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất vụ án, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thì thấy: Trong vụ án này bị cáo N là người cung cấp pháo và trao đổi với bị cáo H4 về việc mua buôn bán pháo hoa nổTrung Quốc nhằm hưởng lợi 1000.000đ; sau khi có được pháo từ N, bị cáo H4 tự mình trao đổi với bị cáo H2 về việc cất giữ và mang pháo đi bán khi tìm được người mua và sẽ chia lợi nhuận cho H2 sau khi bán được pháo. Như vậy, các bị cáo đều có vai trò phạm tội như nhau với tính chất đồng phạm, giản đơn và độc lập trong từng giai đoạn thực hiện hành vi. Tuy hành vi của các bị cáo chưa phát sinh được bất kỳ lợi ích nào nhưng đã ít nhiều làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, chính trị và trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, khi quyết định hình phạt HĐXX cần cân nhắc xem xét một cách toàn diện để có mức hình phạt tù cho phù hợp, đúng pháp luật, đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy, các bị cáo cơ bản có điều kiện hoàn cảnh khó khăn và chưa thu được lợi ích gì từ việc buôn bán hàng cấm nêu trên nên cần xem xét miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án:

+ ***23*** kg pháo hoa nổ còn lại sau giám định. Xác định là vật chứng của vụ án, Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

+ ***01*** xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 29T5-3504; **01** điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y100 (thu giữ của Nguyễn Quốc H4). Xác định không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho chủ sở hữu; **01** điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (thu giữ của Nguyễn Phan H2); **01** điện thoại di động nhãn hiệu Remi Note 13 Rro (thu giữ của Nguyễn Quốc H4). Xác định được sử dụng để giao dịch nên được coi là công cụ phương tiện phạm tội, cần được tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[8]. Các nội dung có liên quan khác trong vụ án:

Liên quan trong vụ án, N khai dùng chiếc xe ô tô BKS 29H-45572 của anh Vũ Văn D để vận chuyển pháo nổ từ tỉnh Hà Giang về nhà của H4. H2 khai mượn chiếc xe mô tô BKS 29T5-3504 của anh Nguyễn Văn T. Quá trình điều tra xác định, anh D và anh T không biết các bị cáo dùng phương tiện của mình

để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật nên nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý đối với anh D và anh T.

Đối với nguồn gốc số pháo, N khai mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ tại tỉnh Hà Giang và người đàn ông tên H9 là người đặt mua pháo của H4 và H2. Do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của hai người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý.

[9]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Bùi Hiếu N, Nguyễn Phan H2 và Nguyễn Quốc H4** phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*";

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

+ *Xử phạt*: Bị cáo **Bùi Hiếu N 15** (*mười lăm*) tháng tù, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/9/2024 đến ngày 20/11/2024. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành hình phạt.

+ Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo N.

- Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s,t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ *Xử phạt*: Bị cáo **Nguyễn Quốc H4 12** (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là **24** (*Hai bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ *Xử phạt*: Bị cáo **Nguyễn Phan H2 12** (*mười hai*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là **24** (*Hai bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo H4, H2.

Giao bị cáo H4, H2 cho UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

*** Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

+ Tịch thu tiêu hủy: ***23*** kg pháo hoa nổ còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: **01** điện thoại di động nhãn hiệu OPPO (thu giữ của Nguyễn Phan H2); **01** điện thoại di động nhãn hiệu Remi Note 13 Rro (thu giữ của Nguyễn Quốc H4).

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki BKS 29T5-3504; Trả lại cho bị cáo H4 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y100 nhưng được tạm giữ chiếc điện thoại của bị cáo H4 để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 39/QĐ - VKSĐT ngày 28/2/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo N, H2 và H4, *mỗi* bị cáo chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo và người có QLNVLQ biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt./.

Nơi nhận:
- TANDT; Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND tỉnh; VKSND Đại Từ;
- Cơ quan điều tra;
- THADS Đại Từ + THAHS tỉnh;
- Bị cáo; UBND Bản Ngoại;
UBND p Tân Long, TPTN;
- Lưu hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên